



Original Article

Current Status and Solutions for Developing Animal Feed Ingredients in Vietnam in the Post-COVID-19 Period

Nguyen Duc Hai*

*Sun Investment Joint Stock Company - Hanoi Office,
No. 109 Bo De Street, Long Bien District, Hanoi, Vietnam*

Received: October 13, 2023
Revised: October 20, 2023; Accepted: October 25, 2023

Abstract: Vietnam is the 10th country in the world and number 1 in Southeast Asia in industrial animal feed output. However, Vietnam's animal feed industry depends heavily on imported raw materials; domestic supply meets part of the demand only. Due to them being imported, animal feed ingredients are at high prices; therefore, animal feed production enterprises and farmers face many risks, and accordingly, their competitiveness is affected. The year 2022 is expected to witness the recovery of the domestic and world economies after a period of serious crisis due to the negative impacts of the COVID-19 pandemic. Therefore, based on data collection and secondary data processing for the period from 2022 to the present, the paper evaluates the current status of consumption demand as well as the supply of animal feed ingredients in the Vietnamese market, thereby proposing solutions to contribute to stabilizing raw animal feed ingredient costs and developing a sustainable animal feed production industry.

Keywords: Animal feed ingredients, animal feed industry, Vietnam.

* Corresponding author

E-mail address: haind@suninvest.com.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.267>

Copyright © 2023 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Thực trạng và giải pháp phát triển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam giai đoạn hậu COVID-19

Nguyễn Đức Hải*

*Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Dương – Văn phòng Hà Nội,
Số 109 Phố Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 27 tháng 2 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 9 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia đứng thứ 10 thế giới và số 1 khu vực Đông Nam Á về sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Tuy nhiên, ngành thức ăn chăn nuôi nước ta vẫn phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng một phần nhu cầu. Việc phải nhập khẩu một số lượng lớn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi dẫn đến các giá thành tăng cao, khiến các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi cũng như người chăn nuôi phải đối mặt với nhiều rủi ro, ảnh hưởng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Năm 2022 được cho là năm bắt đầu tiến trình phục hồi của nền kinh tế trong nước và thế giới sau giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng do những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Do đó, trên cơ sở sử dụng phương pháp thu thập số liệu và xử lý số liệu thứ cấp giai đoạn từ 2022 đến nay, bài viết đánh giá thực trạng nhu cầu tiêu thụ cũng như nguồn cung về nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thị trường Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm góp phần ổn định nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phát triển ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi bền vững.

Từ khóa: Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, ngành thức ăn chăn nuôi, Việt Nam.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng, tất cả các ngành nghề đều có những lợi thế - cơ hội nhất định, song đi kèm với đó là những khó khăn - thách thức cần phải đối mặt. Với vị thế là một trong những ngành kinh tế chính ở nước ta, ngành chăn nuôi luôn chiếm tỷ trọng trên 20% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, được dự báo có mức tăng trưởng từ 4-5%/năm giai đoạn 2021-2025 (Bích Hồng, 2021). Đặc biệt, ngành chăn nuôi bắt đầu được phát triển theo xu thế của một nền kinh tế đang chuyển đổi. Trong Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 xác định: Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền

vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu đó, ngành chăn nuôi phải đối mặt với thách thức lớn, đó là phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố thức ăn chăn nuôi (TACN), bởi nó có tác động chi phối tới giá thành sản xuất và hiệu quả hoạt động của ngành.

Tính từ 10 năm trở lại đây, ngành chăn nuôi Việt Nam đã đạt được sự tăng trưởng rất ấn tượng, bình quân 5-6%/năm. Cùng với sự tăng trưởng của ngành chăn nuôi, ngành TACN cũng tăng trưởng ngoạn mục, đạt bình quân 13-15%/năm. Việt Nam trở thành quốc gia đứng thứ 10 thế giới và số 1 khu vực Đông Nam Á về sản lượng TACN công nghiệp (Thanh Tâm, 2021). Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển thị trường TACN. Tuy nhiên, do nguồn cung trong nước hạn chế, nguyên liệu phải nhập khẩu lớn nên các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: haingd@suninvest.com.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.267>

Bản quyền © 2023 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

vào biến động giá cả và nguồn cung của thị trường thế giới. Thực tế cho thấy, Việt Nam là nước nông nghiệp có nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu và cạnh tranh trên thế giới, song lại tồn tại nghịch lý là hàng năm vẫn phải chi nhiều tỷ USD để nhập khẩu các loại nguyên liệu TACN. Hiện nay, nước ta chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất TACN. Chỉ tính trong năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 28.287 nghìn tấn nguyên liệu TACN (VnFeedNews, 2022). Sự phụ thuộc này được dự báo còn tiếp diễn lâu dài nếu Việt Nam không có chiến lược tổng thể, bài bản, sự hợp tác và vào cuộc quyết liệt trong việc xây dựng vùng nguyên liệu của các bên liên quan, gồm chính quyền, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ, các nhà khoa học và người sản xuất (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tập đoàn De Heus và Tổ chức Phát triển Hợp tác xã Hà Lan (2023).

Nếu như trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới cũng như Việt Nam, hàng loạt các chuỗi sản xuất, cung ứng đối với ngành chăn nuôi bị đứt gãy khiến giá nguyên liệu vật tư đầu vào cho chăn nuôi tăng cao, trong khi giá sản phẩm đầu ra rất thấp; thì bước sang giai đoạn hậu COVID-19, hoạt động sản xuất - kinh doanh của các nhà máy TACN đã được hồi phục mạnh mẽ và giá nguyên liệu TACN được ghi nhận có nhiều biến động. Năm 2022 được cho là năm bắt đầu tiến trình phục hồi của nền kinh tế trong nước và thế giới sau giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng do những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Việc phục hồi kinh tế được thực hiện trong những điều kiện không dễ dàng bởi các di chứng của đại dịch vẫn dai dẳng, do đó trong năm 2022, giá nguyên liệu TACN tăng cao, đặc biệt đối với các nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn như ngô, khô đậu tương, cám gạo..., khiến giá thành chăn nuôi cũng bị đẩy lên, từ đó gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất chăn nuôi. Từ đầu năm 2023, giá nguyên liệu TACN lại giảm liên tục do bối cảnh nhu cầu thế giới suy yếu, mùa vụ tại các thị trường lớn thuận lợi. Hầu hết giá các loại nguyên liệu TACN quan trọng như ngô, khô đậu tương, lúa mì đều sụt giảm từ 15-30% so với giai đoạn đầu năm 2023 (Báo Điện tử Chính phủ). Đây là tín hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong ngành khi phải trải qua 3 năm liên tiếp gồng gánh chi phí nhập khẩu nguyên liệu TACN tăng vọt. Tuy nhiên, một số rủi ro về nguồn cung vẫn đặt ra những thách thức cho chiến lược mua hàng

giai đoạn cuối năm 2023. Do đó, việc từng bước chủ động và tăng nguồn cung nguyên liệu TACN trong nước là định hướng mà ngành chăn nuôi cần triển khai thực hiện.

Trên cơ sở sử dụng phương pháp thu thập số liệu và xử lý số liệu thứ cấp, bài viết đánh giá thực trạng nhu cầu tiêu thụ cũng như nguồn cung về nguyên liệu TACN trên thị trường Việt Nam giai đoạn hậu COVID-19 (năm 2022 đến nay), chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và tồn tại mà ngành đang phải đối mặt. Từ kết quả nghiên cứu, các giải pháp sẽ được đề xuất phù hợp với điều kiện thực tế của ngành TACN nước ta, góp phần ổn định nguồn nguyên liệu TACN, phát triển ngành công nghiệp sản xuất TACN bền vững nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, mục tiêu an ninh lương thực, an toàn sức khỏe, chất lượng cuộc sống con người và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Thực trạng nhu cầu tiêu thụ và nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thị trường Việt Nam

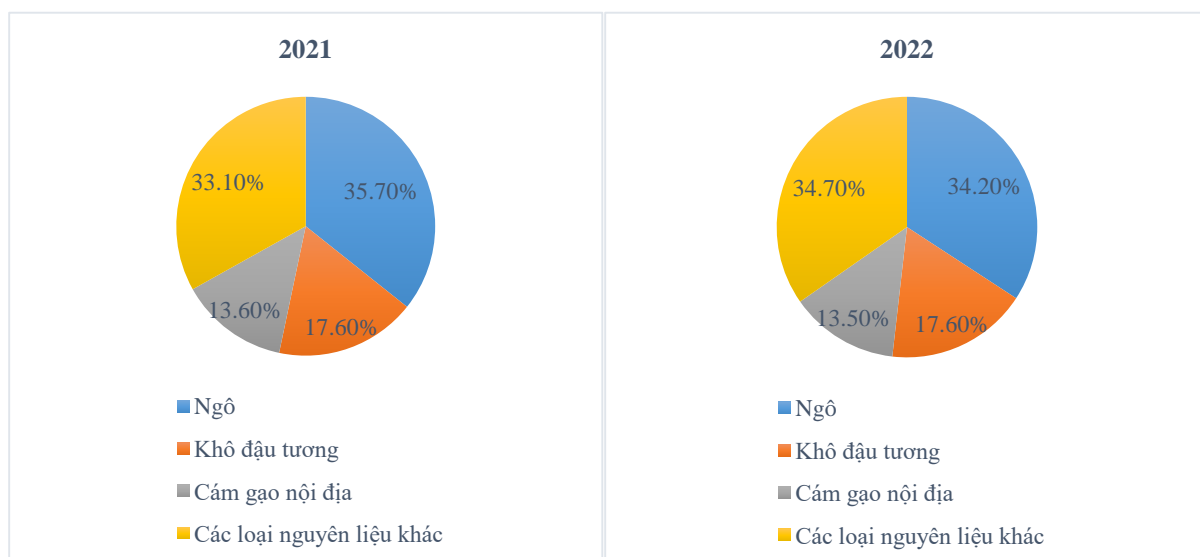
2.1. Nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Nguyên liệu TACN là một tập hợp các chất, hợp chất, sản phẩm rất đa dạng về nguồn gốc, đặc điểm lý, hóa học. Nó còn được gọi là thức ăn đơn, là các sản phẩm dùng để chế biến thành TACN. Nguyên liệu TACN là phần cấu thành hoặc yếu tố cấu tạo của bất kỳ một chất hay hỗn hợp để làm thành thức ăn hàng hóa. Nó là yếu tố chính tạo nên chất lượng TACN thành phẩm; là nguồn chủ yếu cung cấp các chất dinh dưỡng, các chất cần thiết cho nhu cầu sống, phát triển và sinh sản của vật nuôi. Hiện nay, các chất, hợp chất, sản phẩm dùng làm nguyên liệu chế biến TACN rất đa dạng và được phân loại theo nhiều cách khác nhau: theo nguồn gốc (nguồn gốc thực vật, động vật, vi sinh vật, hóa chất, tổng hợp...); theo đặc điểm lý, hóa học (thô, tinh...); theo mục đích sử dụng (nguyên liệu cung cấp năng lượng, protein, khoáng, vitamin...) (Nguyễn Thúy Hiền, 2003). Nguyên liệu là phần chính trong cơ cấu giá thành TACN, chiếm tới 65-70% giá thành sản xuất TACN. Do đó, việc sản xuất, thu mua nguyên liệu TACN hiệu quả sẽ góp phần quan trọng hàng đầu đối với chất lượng TACN thành phẩm.

Trong bối cảnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp đang được chuyển dịch dần từ trồng trọt sang chăn nuôi, tổng nhu cầu thức ăn tinh của toàn ngành chăn nuôi cần khoảng 33 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, nguồn cung nội địa chỉ đáp ứng khoảng 13 triệu tấn (chiếm phần nhỏ, khoảng 35% tổng nhu cầu), phần còn lại là nguồn nhập khẩu (chiếm khoảng 65%). Do đó, mỗi năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu khoảng từ 20-22 triệu tấn nguyên liệu TACN. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính chung 11 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu TACN và nguyên liệu đạt trên 5 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2021. Dự báo của Hiệp hội Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam cho thấy, nhu cầu nguyên liệu TACN của Việt Nam ước đạt khoảng 28-30 triệu tấn/năm trong 5 năm tới, trị giá 12-13 tỷ USD với mức tăng trưởng trung bình 11-12%/năm; trong đó quá nửa sản lượng nguyên liệu TACN (14,5-15 triệu tấn) dành cho ngành gia cầm (dẫn theo Ngọc Quỳnh, 2022).

Về nhu cầu tiêu thụ các loại nguyên liệu TACN, năm 2022, ngô vẫn là loại nguyên liệu được sử dụng nhiều nhất cho TACN của Việt Nam, với con số ước tính đạt hơn 10,9 triệu tấn, chiếm 34,2% tỷ trọng, giảm 1,5 điểm % so với năm 2021 (Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2022). Nguyên nhân do giá

ngô giao dịch tại thị trường Việt Nam trong năm 2022 neo ở mức rất cao, khiến các nhà máy TACN phải chuyển đổi phần nào sang sử dụng gia tăng các nguyên liệu thay thế khác như cám gạo, gạo TACN, tấm. Đặc biệt giai đoạn cuối tháng 02/2022 - tháng 04/2022 giá ngô Nam Mỹ giao dịch tại cảng Việt Nam dao động ở mức rất cao, lên tới hơn 9.000-10.000 đ/kg. Tuy nhiên trong những tháng đầu năm 2023, giá nguyên liệu thế giới đã bước vào xu hướng giảm mạnh từ đầu năm nay, dẫn đầu là ngô với mức giảm hơn 30% (Nhân Dân, 2023). Loại nguyên liệu được sử dụng nhiều thứ hai cho TACN của Việt Nam là khô đậu tương, năm 2022 đạt hơn 5,6 triệu tấn, chiếm 17,6% tỷ trọng tương đương so với năm 2021; bao gồm 3,95 triệu tấn sử dụng cho thức ăn heo, gia cầm và hơn 1,66 triệu tấn dùng cho thức ăn thủy sản (cá, tôm). Tiếp đó là cám gạo nội địa, năm 2022 đạt 4,30 triệu tấn, chiếm 13,5%. Ngoài ra còn nhiều các loại nguyên liệu khác được dùng làm TACN như bã rượu khô (DDGS), cám ngô, lúa mì, cám mì, mì lát, khô cọ, khô dừa, khô cải, hạt đậu tương, bột xương thịt..., với tổng nhu cầu năm 2022 đạt hơn 11 triệu tấn, chiếm 34,7% tỷ trọng, tăng 1,7 điểm % so với năm 2021 (Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2022) (Hình 1).



Hình 1: Tỷ trọng nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu cho sản xuất TACN tại Việt Nam năm 2021-2022

Nguồn: Tổng hợp theo VnFeedNews (2022).

Nhu cầu về nguyên liệu TACN của Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Dự báo

của VIPA cho thấy, nhu cầu nguyên liệu TACN của Việt Nam sẽ cần khoảng 28-30 triệu tấn/năm

trong 5 năm tới, trị giá 12-13 tỷ USD với mức tăng trưởng trung bình 11-12%/năm, trong đó quá nửa sản lượng nguyên liệu TACN (14,5-15,0 triệu tấn) dành cho ngành gia cầm. Tuy nhiên, nguồn cung và giá nguyên liệu TACN trên thế giới rất khó dự đoán trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động, phụ thuộc vào các yếu tố như giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro từ chuỗi cung ứng và sức ép từ tỷ giá gia tăng, lạm phát tăng cao đột biến và bất ổn chính trị trên thế giới (Vietnam Report, 2022; dẫn theo Quỳnh Anh, 2022).

2.2. Nguồn cung về nguyên liệu TACN

Nhìn chung, khó khăn lớn nhất của thị trường TACN là năng lực sản xuất nguyên liệu TACN trong nước hạn chế, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu.

Về năng lực sản xuất nguyên liệu TACN trong nước, hiện cả nước có 269 cơ sở sản xuất TACN công nghiệp dạng hỗn hợp hoàn chỉnh với tổng công suất thiết kế đạt 43,2 triệu tấn. Trong đó, 90 nhà máy thuộc sở hữu của doanh nghiệp FDI (chiếm 33,5% số lượng; 51,3% công suất thiết kế) và 179 nhà máy thuộc doanh nghiệp trong nước (chiếm 66,5% số lượng và 48,7% công suất thiết kế). Sản lượng TACN cả nước đạt 20,8 triệu tấn năm 2022, cơ cấu sản lượng thực tế TACN có xu hướng tăng dần tỷ trọng của các doanh nghiệp FDI (62,5% năm 2022) và giảm dần của các doanh nghiệp trong nước (37,5% năm 2022). Tổng nhu cầu thức ăn tinh (ngô, khô đậu tương, cám, bột cá...) của toàn ngành chăn nuôi của Việt Nam khoảng 33 triệu tấn/năm, chủ yếu dùng cho chăn nuôi lợn và gia cầm. Để đáp ứng nhu cầu này, nước ta cần số lượng rất lớn nguyên liệu thức ăn tinh, trong khi trong nước chỉ cung cấp được khoảng 35% tổng nhu cầu, tương đương 13 triệu tấn/năm, số còn lại từ nguồn nhập khẩu (Cục Chăn nuôi, 2022).

Về các loại nguyên liệu nội địa, trong năm 2022 ngành trồng trọt nước ta cung cấp 4,6 triệu tấn ngô hạt; 4,5 triệu tấn cám; 2,5 triệu tấn sắn khô, bã sắn... So với thế giới, sản lượng ngô, đậu tương của Việt Nam chiếm tỷ lệ rất nhỏ (tương đương với 0,4% và 0,02%), chưa kể chất lượng và năng suất thấp đã làm giá ngô sản xuất trong nước khó cạnh tranh với giá ngô thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam có lợi thế về sản xuất gạo (chiếm 8,4% sản lượng của thế giới). Thực tế

thóc, gạo có khả năng thay thế một phần ngô làm TACN mà không ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng chăn nuôi. Tuy nhiên, khi thay thế ngô bằng thóc, gạo, hiệu quả kinh tế đã giảm tới 33,2% do giá thóc, gạo cao hơn giá ngô. Để có thể thay thế ngô bằng thóc, gạo một cách có hiệu quả đòi hỏi giá thóc, gạo phải thấp hơn giá ngô tối thiểu 2,7-26,4% (BT, 2023). Ngoài ra, Việt Nam cũng có một số sản phẩm, phụ phẩm từ quá trình chế biến thủy sản, giết mổ gia súc, gia cầm (mỡ cá, bột cá...) làm TACN nhưng số lượng không đáng kể. Đối với chất phụ gia và thức ăn bổ sung chính (vitamin, axit amin...), Việt Nam phải nhập khẩu tới 80% do không có công nghệ sản xuất, thị trường tiêu thụ nhỏ không thu hút được đầu tư, mà chỉ sản xuất được một lượng nhỏ thức ăn bổ sung khoáng, chế phẩm vi sinh và thảo dược.

Nhìn chung, nhu cầu về nguyên liệu TACN ngày càng tăng, song nguồn cung nội địa lại không tăng trưởng tương xứng. Sự mất cân đối giữa cung và cầu về nguồn nguyên liệu nội địa đã khiến Việt Nam phải lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu TACN nhập khẩu.

Số liệu từ Tổng cục Hải quan (2022) cho thấy, kim ngạch nhập khẩu TACN và nguyên liệu về Việt Nam trong tháng 11/2022 đạt 650 triệu USD, tăng 61,7% so với tháng trước và tăng 78,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu TACN và nguyên liệu lên tới 5,16 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong số 5,16 tỷ USD nhập khẩu TACN và nguyên liệu, chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất TACN lên tới gần 5 tỷ USD. Tính cả năm 2022, nước ta nhập khẩu 28.287 nghìn tấn nguyên liệu TACN, với 29 chủng loại nguyên liệu TACN; các nguyên liệu nhập khẩu chính gồm: ngô, khô đậu các loại, lúa mì, đạm động vật... Ước tính nguyên liệu TACN nhập khẩu chiếm khoảng 65% tổng nhu cầu nguyên liệu TACN trong nước.

Trong năm 2022, ngô vẫn là loại nguyên liệu được sử dụng nhiều nhất cho TACN của Việt Nam (9.581 nghìn tấn), tiếp đó là khô đậu tương (5.007 nghìn tấn). Nguyên nhân là bởi so với thế giới, sản lượng ngô, đậu tương của Việt Nam chiếm tỷ lệ rất nhỏ (tương ứng là 0,4% và 0,02%), chất lượng và năng suất thấp khiến giá ngô sản xuất nội địa khó cạnh tranh với giá ngô thế giới. Thêm nữa, một phần sản lượng thóc, gạo được thay thế ngô để làm TACN, tuy nhiên hiệu quả kinh tế giảm tới 33,2% do giá thóc, gạo

cao hơn so với giá ngô. Ngoài ra, Việt Nam cũng có một số sản phẩm, phụ phẩm từ quá trình chế biến thủy sản, giết mổ gia súc, gia cầm (mỡ cá, bột cá...) làm nguyên liệu chế biến TACN, tuy nhiên số lượng không đáng kể. Đối với chất phụ gia và thức ăn bổ sung, Việt Nam phải nhập khẩu tới 80% do không có công nghệ sản xuất, thị trường tiêu thụ nhỏ, chỉ sản xuất được một lượng nhỏ thức ăn bổ sung khoáng, chế phẩm vi sinh và thảo dược (BT, 2023).

Bảng 2: Lượng nhập khẩu các loại nguyên liệu TACN về Việt Nam năm 2022

TT	Loại hàng	Lượng (nghìn tấn)
1	Ngô hạt	9.581
2	Khô đậu tương	5.007
3	Hạt đậu tương	1.820
4	DDGS ngô	1.300
5	DDGS lúa mì	87
6	Lúa mì thực phẩm	2.187
7	Lúa mì TACN	1.660
8	Lúa mạch TACN	277
9	Lúa mạch thực phẩm	206
10	Cám ngô	168
11	Gluten ngô	36
12	Cám mỳ	379
13	Cám gạo trích ly	458
14	Tầm gạo TACN	246
15	Gạo đỏ TACN	31
16	Gạo trắng TACN	149
17	Khô cọ	566
18	Khô hướng dương	28
19	Khô cải đắng	177
20	Khô cải ngọt	92
21	Khô dừa	87
22	Bột cá	124
22	Bột gia cầm	225
23	Bột xương thịt	700
24	Bột gan mực	41
25	Bột lông vũ thủy phân	82
26	Bột huyết	17
27	Phụ gia TACN	292
28	TACN thành phẩm	9
29	Khác	2.257
	Tổng	28.287

Nguồn: Tổng hợp theo VnFeedNews (2022).

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan (2023), nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu về Việt Nam vẫn tăng khá, với mức nhập khẩu tháng 3/2023 tăng 12,9% so với tháng 2/2023, đạt 415,3 triệu USD. Tính chung trong quý I/2023, nhập khẩu nhóm hàng này đạt gần 1,16 tỷ USD, tăng 11,5% so với quý I/2022.

Về thị trường nhập khẩu nguyên liệu TACN, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu nhiều nhất từ thị trường Argentina, chiếm 30,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu, đạt 358 triệu USD, tăng mạnh 35,5% so với quý I/2022. Đứng thứ hai là thị trường Ấn Độ chiếm tỷ trọng 16,8%, đạt trên 195 triệu USD, tăng 220% so với cùng kỳ năm 2022; riêng tháng 3/2023 nhập khẩu từ thị trường này đạt trên 112 triệu USD, tăng 285,4% so với tháng 2/2023 và tăng mạnh 326% so với tháng 3/2022. Tiếp đến thị trường Mỹ, nhập khẩu trong quý đạt 170,8 triệu USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 14,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu. Riêng 3 thị trường này, kim ngạch nhập khẩu đã lên tới 725 triệu USD. Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ thị trường Đông Nam Á trong quý I/2023 giảm 13,2% so với quý I/2022, đạt 79,19 triệu USD. Năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 10,32 triệu tấn nguyên liệu và TACN, tiêu tốn 5,6 tỷ USD, giảm 1,1% về lượng nhưng tăng 13,6% về trị giá so với năm 2021 (Thế Hoàng, 2023).

Về doanh nghiệp tham gia nhập khẩu nguyên liệu TACN, năm 2022, có 916 doanh nghiệp tham gia nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu TACN về Việt Nam, giảm 17 doanh nghiệp so với năm 2021. Trong đó, doanh nghiệp nhập khẩu đạt kim ngạch cao nhất là Công ty CP Chăn Nuôi C.P Việt Nam, với 409 triệu USD; tiếp đến là Công ty Cổ phần Khai Anh - Bình Thuận đạt 344,9 triệu USD; Công ty TNHH Cargill Việt Nam với 292 triệu USD... (Thế Hoàng, 2023).

Về giá nguyên liệu TACN, trong 6 tháng đầu năm 2023 giá hầu hết nguyên liệu TACN có xu hướng giảm so với mặt bằng chung năm 2022, trong đó: Lysine giảm 18,7%, ngô giảm 4%, cám gạo giảm 0,5%, DDGS giảm 0,2%. Tuy nhiên, giá khô đậu tương vẫn duy trì ở mức cao so với năm 2022 (tăng 1,7%). Do giá TACN thành phẩm mới bắt đầu giảm kể từ tháng 3/2023 cho đến nay, nên giá TACN trong 6 tháng đầu năm 2023 vẫn cao hơn 1,1-2,1% so với năm 2022 (Tâm An, 2023). Nhìn chung, mặc dù giá nguyên liệu TACN đã bắt đầu giảm trong các tháng gần

đây, tuy nhiên hiện tại vẫn duy trì ở mức rất cao (từ 41,5-55,7%) so với giai đoạn trước dịch COVID-19 (năm 2020). Do đó, giá TACN thành phẩm trong 6 tháng đầu năm 2023 vẫn cao hơn từ 37,1-43,0% so với giá TACN trong giai đoạn trước dịch (2020).

Thực tế cho thấy, trong bối cảnh toàn cầu phải đối mặt với các mối lo ngại về an ninh lương thực, bất ổn chính trị, quân sự tại nhiều quốc gia, thị trường nguyên liệu TACN đã biến động mạnh mẽ trong các tháng đầu năm 2023. Đơn cử, giá ngô và lúa mì liên tiếp trải qua các đợt tăng, giảm với biên độ rộng, chưa có xu hướng rõ ràng. Theo Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV), giá lúa mì hợp đồng tháng 9 niêm yết trên Sở Giao dịch Chicago đã tăng lên mức cao nhất trong vòng 5 tháng qua trong giai đoạn 18-25/7 rồi bất ngờ đảo chiều với chuỗi 5 phiên giảm liên tiếp. Thị trường ngô cũng liên tục tạo ra các đỉnh chữ V ngược khi tăng vọt và lao dốc chỉ trong thời gian ngắn (Nhân Dân, 2023). Diễn biến này gây ra không ít khó khăn cho ngành chăn nuôi nước ta khi các doanh nghiệp phải đưa ra chiến lược nhập khẩu nguyên liệu phù hợp. Tuy nhiên nhìn chung, sau 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, thị trường giá các mặt hàng nguyên liệu cho sản xuất TACN hạ nhiệt là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu.

3. Đánh giá thực trạng về cung cầu nguyên liệu sản xuất thức ăn nuôi ở nước ta

3.1. Những thuận lợi

Nguyên liệu dồi dào

Việt Nam có diện tích đất rộng lớn, đa dạng về khí hậu, địa hình và điều kiện tự nhiên phong phú, vì vậy nguyên liệu TACN ở Việt Nam rất dồi dào. Một loại nguyên liệu được sử dụng rất nhiều cho TACN của Việt Nam đó là cám gạo nội địa (cám gạo của Việt Nam), VnFeedNews ước tính nhu cầu sử dụng cho chăn nuôi năm 2022 đạt hơn 4,3 triệu tấn, chiếm 13,5% tỷ trọng khá tương đương so với năm 2021. Trong đó gồm gần 2,8 triệu tấn là dùng cho thức ăn heo, đại gia súc, gia cầm và hơn 1,5 triệu tấn dùng cho thức ăn thủy sản (cá, tôm). Theo ước tính của VnFeedNews, tổng sản lượng lúa năm 2022 của Việt Nam đạt khoảng 42,6 triệu tấn, không có nhiều thay đổi so với năm trước. Trong đó,

sản lượng lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long đạt 23,7 triệu tấn và các khu vực khác (trên cả nước) ước tính đạt 18,9 triệu tấn.

Giá thành thấp

Nhờ có nguồn nguyên liệu dồi dào và một số chi phí sản xuất thấp hơn so với các quốc gia khác, nguyên liệu TACN ở Việt Nam thường có giá thành thấp hơn, làm cho giá sản phẩm chăn nuôi cũng được giảm xuống.

Thực phẩm đa dạng

Việt Nam là một đất nước có văn hóa ẩm thực đa dạng, điều này cho phép người ta dễ dàng tìm thấy các loại nguyên liệu chế biến thức ăn cho chăn nuôi từ các loại thực phẩm truyền thống đặc biệt của Việt Nam.

Việt Nam cũng đã xây dựng được vùng nguyên liệu đảm bảo an toàn dịch bệnh, do đó nhiều sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam đã xuất khẩu thành công sang thị trường các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông và nhiều nước khác.

3.2. Những tồn tại, khó khăn

Thức ăn là thành tố quan trọng, chiếm tới 65-70% giá thành sản xuất sản phẩm chăn nuôi, tuy nhiên, hiện nay, nước ta đang phải phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Trong khi đó, Việt Nam lại có nhiều tiềm năng để phát triển vùng nguyên liệu và có số lượng lớn nguồn phụ phẩm nông nghiệp. Đây là một trong những bất cập của ngành TACN công nghiệp hiện nay.

Nguồn nguyên liệu TACN nhập khẩu lớn và ngày càng gia tăng

Nguyên liệu TACN nhập khẩu lớn và ngày càng gia tăng, trong đó có nhiều nhóm nguyên liệu mà trong nước có khả năng sản xuất được như DCP, bột máu, bột thịt xương, các chế phẩm vi sinh, thảo dược... Ước tính có tới 65% nguyên liệu thức ăn truyền thống cho sản xuất TACN công nghiệp được nhập khẩu: ngô hạt (nhập khẩu mỗi năm 5,0-7,0 triệu tấn/năm), khô dầu đậu tương và khô dầu hạt cải (nhập khẩu khoảng 4,0-5,0 triệu tấn/năm), DDGS (nhập khẩu khoảng 0,5-1,0 triệu tấn/năm), thức ăn bổ sung các loại (650.000 tấn/năm). Ngoài ra, nhiều nguyên liệu trong nước chưa được khai thác có hiệu quả, như các loại khoáng chất, cây dược liệu, rong tảo biển, phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp; quản

trị nguồn nguyên liệu TACN chưa tốt vừa gây lãng phí vừa ô nhiễm môi trường.

Vùng nguyên liệu

Hiện nay cả nước có 269 cơ sở sản xuất TACN công nghiệp, trong đó doanh nghiệp có vốn FDI là 90 cơ sở; năng lực sản xuất nguyên liệu TACN trong nước còn nhiều hạn chế. Diện tích gieo trồng ngũ cốc - nguồn thức ăn tinh chủ yếu cho chăn nuôi lợn, gia cầm lại không nhiều và năng suất thấp. Các địa phương chưa tận dụng hết nguồn phụ phẩm nông nghiệp, chế biến làm TACN... Hiện nay Nhà nước có chính sách chuyển đổi một phần diện tích sản xuất kém hiệu quả sang trồng các loại cây TACN. Tuy nhiên, để thực hiện được cần có chính sách thu gom ruộng đất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuê đất, liên kết với nông dân để phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu ngành chăn nuôi. Đơn cử, diện tích trồng ngô làm nguyên liệu sản xuất TACN của Việt Nam đến nay chỉ khoảng 942.000 ha và đang có xu hướng giảm dần. Không chỉ có diện tích hạn chế mà ngô của Việt Nam cũng rất khó cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu, bởi các nước như: Mỹ, Brazil, Israel... có năng suất trồng ngô cao gấp 2-4 lần so với Việt Nam. Bên cạnh đó, nguồn cung gạo cuối năm 2022 – đầu năm 2023 ít do kết thúc vụ Thu Đông và chỉ mới thu hoạch sớm vụ Đông Xuân, giá gạo Việt Nam chưa có cạnh tranh so với các nước khác. Cuối năm 2022, giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam là 455 USD/tấn, trong khi giá tại Thái Lan, Ấn Độ và Pakistan ở mức tương ứng 455, 395 và 460 USD/tấn (VnFeedNews, 2022).

Thiếu đầu tư cho nghiên cứu và phát triển

Việt Nam hiện vẫn thiếu đầu tư cho nghiên cứu và phát triển ngành chăn nuôi, đặc biệt là trong việc nghiên cứu các loại nguyên liệu chăn nuôi mới, hiệu quả hơn cũng như áp dụng các xu hướng mới trong ngành TACN như công nghệ sinh học; áp dụng công nghệ hiện đại, tự động hóa trong sản xuất và quản lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất TACN...

Tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu

Việt Nam đang tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu, vì vậy, việc đảm bảo nguồn nguyên liệu TACN cũng gặp nhiều thách thức và áp lực từ thị trường quốc tế. Về xuất khẩu, Việt Nam có nhiều tiềm năng về đất đai và nguồn lực để phát triển vùng nguyên liệu sản xuất TACN. Tuy nhiên, để có thể cạnh tranh được ở thị trường

xuất khẩu, việc áp dụng khoa học công nghệ là rất cần thiết, bởi các thị trường nhập khẩu hiện nay đang có rất nhiều yêu cầu khắt khe về nguồn gốc xuất xứ, quy trình nuôi trồng, sản xuất hay vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Việc cạnh tranh ngày càng lớn về giá, về chất lượng, đa dạng sản phẩm nguyên liệu TACN giữa các nước phát triển nông nghiệp cũng là một thách thức lớn đối với Việt Nam. Về nhập khẩu, những biến động thế giới về chuỗi cung ứng toàn cầu, tình hình chính trị, mất mùa vì hạn hán, chính sách tạm dừng xuất khẩu... của các quốc gia khiến giá cả nguyên liệu TACN chịu nhiều biến động, nhiều khó khăn cho doanh nghiệp và người chăn nuôi.

4. Đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nguyên liệu TACN ở Việt Nam

4.1. Đối với doanh nghiệp

Để từng bước giảm thiểu sự phụ thuộc của việc nhập khẩu nguồn nguyên liệu TACN, các doanh nghiệp sản xuất TACN cần chủ động tìm kiếm và tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu TACN nội địa, từ đó đa dạng hóa nguồn cung, giảm bớt sự phụ thuộc vào một số nguyên liệu truyền thống và giảm phụ thuộc vào một số thị trường nhất định. Bên cạnh đó, cần cân đối khẩu phần ăn cho chăn nuôi một cách tối ưu; sử dụng chất phụ gia trong sản xuất TACN hiệu quả hơn; quản trị tốt nguyên liệu, giảm tối đa chi phí sản xuất để hạ giá thành sản phẩm TACN. Đồng thời, cần theo dõi sát diễn biến của thị trường nguyên liệu thế giới để có chiến lược mua nguyên liệu TACN dự trữ; áp dụng giải pháp công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ số trong sản xuất và quản lý để giảm các chi phí sản xuất TACN.

Đối với các cơ sở chăn nuôi, cần áp dụng tối đa các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong chăn nuôi về chuồng trại, thiết bị, con giống, quản trị để nâng cao hiệu quả sử dụng TACN; tận dụng các nguyên liệu sẵn có tại chỗ để làm TACN (thức ăn xanh, phụ phẩm nhà bếp, nhà hàng)...

Vấn đề về giá, nguyên liệu TACN tăng, hiện nay các tập đoàn chăn nuôi lớn đã xây dựng các vùng nguyên liệu, kho bãi... đảm bảo chủ động nguồn TACN giảm chi phí vận chuyển, cũng như các khoản thuế khi nhập khẩu từ nước ngoài. Để bớt phụ thuộc việc nhập khẩu nguyên liệu từ

nước ngoài, các doanh nghiệp sản xuất TACN cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, xây dựng công thức khẩu phần TACN có nguyên liệu trong nước để giảm giá thành sản phẩm và tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Kinh tế tuần hoàn đang là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam, nhất là khi đại dịch COVID-19 lan rộng đã định hình rõ hơn xu hướng đầu tư và phát triển bền vững. Việc tích hợp các dữ liệu sản xuất đó từ động vật, trang trại, lò giết mổ và ngành công nghiệp chế biến thịt sẽ cung cấp một cách tiếp cận tổng thể mới của chuỗi sản xuất, từ đó cho phép điều chỉnh nhiều hơn, điều chỉnh chính xác hơn khẩu phần ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của động vật, thiết lập kế hoạch cho ăn không chỉ dựa trên mục tiêu sản xuất mà còn giải quyết các khía cạnh vệ sinh, chất lượng sản phẩm, sức khỏe và tính bền vững.

4.2. Đối với các cơ quan quản lý

Các cơ quan quản lý cần tiến hành cải cách hành chính để tiết kiệm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nguyên liệu TACN trong hoạt động kiểm dịch, kiểm tra chất lượng nguyên liệu TACN nhập khẩu. Đồng thời, thông tin, dự báo kịp thời về giá và thị trường nguyên liệu TACN trong nước và thế giới; tăng cường kiểm tra chất lượng TACN khi giá nguyên liệu tăng để kịp thời ngăn chặn TACN giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường, ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả chăn nuôi.

Về lâu dài, cần nâng cao năng lực sản xuất nguyên liệu trong nước. Cần quy hoạch để chuyển đổi một phần diện tích đất trồng trọt sang trồng cây TACN (ngô, sắn...), có thể chuyển một số giống lúa chất lượng cao sang một số giống lúa chất lượng vừa phải nhưng có sản lượng cao để làm TACN, đưa ngô sinh khối, cám gạo làm nguyên liệu thức ăn. Tiếp đó, cần tăng diện tích trồng đỗ tương để chế biến TACN. Khuyến khích doanh nghiệp tổ chức sản xuất trồng ngô, sắn theo hình thức hợp tác xã, trong đó, doanh nghiệp sản xuất TACN thu mua ngô, sắn của nông dân với giá ổn định. Tăng cường mối liên kết giữa cơ sở sản xuất TACN với cơ sở xay xát, kinh doanh thóc gạo để thu mua tấm, cám gạo làm TACN.

Bên cạnh đó, cần có chính sách khuyến khích áp dụng hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào thu gom, chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị

nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp sử dụng làm nguyên liệu TACN. Đồng thời, có chính sách khuyến khích đầu tư công nghệ sản xuất các nguyên liệu trong nước như chế phẩm probiotic, enzym, thảo dược, các loại khoáng đa lượng... Đặc biệt là chính sách khuyến khích xây dựng vùng trồng cây TACN (ngô lấy hạt, ngô sinh khối, trồng cỏ...) như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua hạt giống; có chính sách nguồn vốn vay ưu đãi cho doanh nghiệp sản xuất TACN thu mua, dự trữ nguyên liệu TACN khi nguồn cung thế giới biến động.

Tài liệu tham khảo

- An, T. (2023). Animal feed prices decreased for the 4th time. <<https://nhachannuoi.vn/gia-thuc-an-chan-nuoi-giam-lan-thu-4/>> Accessed 4.10.2023.
- Anh, Q. (2022). World fluctuations affect the animal feed industry market. <<http://baokiemtoan.vn/the-gioi-bien-dong-anh-huong-den-thi-truong-nganh-thuc-an-chan-nuoi-21707.html>> Accessed 4.10.2023.
- BT (2023). Proactively self-supplying domestic animal feed. <<https://dangcongsan.vn/lanh-te/tung-buoc-chu-dong-nguon-thuc-an-chan-nuoi-trong-nuoc-629347.html>> Accessed 4.10.2023.
- Department of Livestock - Ministry of Agriculture and Rural Development (2022). Accessed 28.9.2023.
- General Department of Customs (2022). <<https://www.customs.gov.vn/>> Accessed 10.5.2023.
- General Department of Customs (2023). <<https://www.customs.gov.vn/>> Accessed 10.5.2023.
- Government News (2023). Prices of animal feed ingredients: Maintaining a downward trend. <<https://baochinhphu.vn/gia-nguyen-lieu-thuc-an-chan-nuoi-duy-tri-xu-huong-giam-102230601151043317.htm>> Accessed 28.9.2023.
- Hien, N. T. (2003). *Introduction to Animal Feed Ingredients*. Agriculture Publishing House, Hanoi.
- Hoang, T. (2023). Vietnam increased imports of animal feed and raw materials from India and Argentina. <<https://baodautu.vn/viet-nam-tang-nhap-khau-thuc-an-gia-suc-va-nguyen-lieu-tu-an-do-argentina-d188162.html>> Accessed 4.10.2023.
- Hong, B. (2021). How can animal feed ingredients escape the situation of "eating from hand to mouth"? BNEWS – Vietnam News Agency. <<https://bnews.vn/lam-sao-de-nguyen-lieu-thuc-an-chan-nuoi-thoat-canh-an-dong/221462.html>> Accessed 28.9.2023.
- Ministry of Agriculture and Rural Development, De Heus Group, and Netherlands Cooperative

- Development Organization (2023). Workshop Prospects for developing corn and cassava feed material areas in the Central Highlands. Hanoi, January 5, 2023.
- Nhan Dan (2023). Livestock enterprises need to have a careful purchasing strategy for the VI quarter. <<https://nhandan.vn/doanh-nghiep-chan-nuoi-can-co-chien-luoc-mua-hang-than-trong-cho-quy-iv-post770014.html>> Accessed 28.9.2023.
- Prime Minister (2021). Plan to restructure the agricultural sector for the period 2021-2025 (Attached to Decision No. 255/QĐ-TTg dated February 25, 2021 of the Prime Minister).
- Quynh, N. (2022). Demand for animal feed raw materials is increasing. <<https://nhachannuoi.vn/nhu-cau-nguyen-lieu-thuc-an-chan-nuoi-tang-cao/>> Accessed 28.9.2023.
- Tam, T. (2021). Strategy for developing animal feed ingredients in the context of the Covid-19 epidemic. <<https://lanhtenongthon.vn/chien-luoc-phat-trien-nguon-thuc-an-chan-nuoi-trong-boi-can-h-dich-covid-19-post44616.html>> Accessed 28.9.2023.
- VnFeedNews (2022). Annual report of Vietnam animal feed market in 2022 and outlook in 2023. <<https://www.vnfeednews.com/>> Accessed 10.5.2023.